

Bản án số: 835/2017/HS- PT
Ngày: 21/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Bà Phan TT Huyền

Bà Ngô Thị Ánh

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 814/2017/ HSPT ngày 25/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hồng TT do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hồng TT;** sinh năm ..., tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông ... và bà ...; có vợ là ... (sinh năm ...) và có 02 con (sinh năm ...); chưa có tiền án, tiền sự; tại ngoại và không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào; có mặt.

*** Ngoài ra, còn có người bị hại (anh Trần ĐGG) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.

NHẬN THẤY

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ..., bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện ... thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 05/3/2016 (*bút lục số 17*), Nguyễn Hồng TT thuê chiếc ô tô (*biển kiểm soát: ...*) của anh Trần ĐGG trong thời gian 06 tháng với giá thuê là 6.000.000đồng/tháng. TT sử dụng xe làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Tháng 7 năm 2016, do cần tiền chi tiêu nên TT nói với anh Đào TTT (*sinh năm ...; địa chỉ: ...*) đang cần bán xe và khẳng định chiếc xe ô tô biển kiểm soát ... xe của TT. Ngày 12/7/2016 (*bút lục số 38*), Nguyễn Hồng TT ký hợp đồng bán xe ô tô (*đang thuê của anh DGG*) cho anh TTT với giá là 85.000.000đồng, giao xe và giấy tờ xe, nhận tiền và chi tiêu hết số tiền này. Sau đó, anh TTT bán lại chiếc xe này cho anh Đặng TAA (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội*). Hết thời hạn thuê xe theo hợp đồng nhưng TT không trả xe cho anh DGG nên ngày 23/11/2016 (*bút lục số 15*), anh Trần ĐGG làm đơn tố cáo Nguyễn Hồng TT về hành vi chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra huyện ... đã triệu tập TT làm việc nên ngày 21/12/2016, TT chuộc lại chiếc xe đã bán và giao trả lại xe cho anh DGG.

Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 15/02/2017 của Hội đồng định giá huyện ... (bút lục số 60) xác định: 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Mazda (biển kiểm soát: ...) có giá trị là 34.000.000đồng.

Ngày 23/3/2017, cơ quan điều tra huyện ... ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng TT về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng TT thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại là anh Trần ĐGG đã được Nguyễn Hồng TT trả lại chiếc xe ô tô (*biển kiểm soát: ...*) bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hồng TT (*bút lục số 33*).

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2017/HSST ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Hồng TT phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, các điểm b và h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng TT 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, bị cáo Nguyễn Hồng TT có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị được hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Nguyễn Hồng TT thành khẩn khai báo về hành vi thuê xe ô tô của anh Trần ĐGG theo hợp đồng nhưng đã cố ý bán xe cho người khác để chiếm đoạt tài sản đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo ăn năn hối cải, giữ nguyên kháng cáo và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm; áp dụng bổ sung điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng TT 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng TT phù hợp về chủ thể và thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng TT tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/3/2016, Nguyễn Hồng TT đã thuê xe ô tô của anh Trần ĐGG với thời hạn thuê là 06 tháng và giá thuê là 6.000.000đồng/tháng để sử dụng xe làm phương tiện đi lại; ngày 12/7/2016, Nguyễn Hồng TT cam kết là xe của mình, bán chiếc xe ô tô này (*xe thuê của anh DGG*) cho người khác để chiếm đoạt tài sản của anh Trần ĐGG; theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện ..., chiếc xe ô tô bị chiếm đoạt có giá trị là 34.000.000đồng; hành vi của Nguyễn Hồng TT đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng TT là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Hồng TT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, "*Tự nguyện khắc phục hậu quả*", "*Phạm tội lần đầu và thuộc*

trường hợp ít nghiêm trọng”, “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo- biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các điểm b và h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù và không cho bị cáo hưởng án treo là chưa đánh giá, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo như phân tích đã nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm; áp dụng bổ sung điểm p (*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) khoản 1, khoản 2 Điều 46 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, các điểm b, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng TT 09 (*chín*) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng TT cho UBND xã ..., thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ...;
- Công an huyện ...;
- TAND huyện ...;
- Chi cục THADS huyện ...;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Năng Thành